

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Cục Biến đổi khí hậu

NỖ LỰC CỦA VIỆT NAM TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CAM KẾT QUỐC TẾ VỀ GIẢM NHẸ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

**NET
ZERO**



Nội dung

- Cam kết của Việt Nam tại COP26
- Các chủ trương, quy định đã ban hành
- Các nỗ lực cụ thể nhằm giảm phát thải khí nhà kính
- Một số chính sách quốc tế nhằm giảm phát thải
- Các khó khăn, hạn chế
- Một số nội dung triển khai trong thời gian tới



Cam kết Đạt mức Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050

“...Việt Nam là một nước có lợi thế về năng lượng tái tạo, sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ bằng nguồn lực của mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, nhất là các nước phát triển, cả về tài chính và chuyển giao công nghệ, trong đó có thực hiện các cơ chế theo Thỏa thuận Paris, để đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.”

- Trích phát biểu của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại COP26



Vào năm 2020, Việt Nam cam kết đến năm 2030 cắt giảm 9% phát thải KNK, và sẽ đạt 27% với hỗ trợ quốc tế. Cam kết này sẽ cần được cập nhật vào năm 2022 để phù hợp với tham vọng đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050

TUYÊN BỐ TOÀN CẦU VỀ VIỆC CHUYỂN TỪ THAN SANG NĂNG LƯỢNG SẠCH

Sản xuất điện bằng than –
nguyên nhân lớn nhất
khiến nhiệt độ toàn cầu
tăng lên.

Nhanh chóng mở rộng
quy mô triển khai
**PHÁT TRIỂN ĐIỆN
SẠCH**

CHUYỂN DỊCH KHỎI THAN

vào những năm 2030-
2040 (hoặc càng sớm
càng tốt sau đó)

THAN:

Không cấp giấy phép mới
Không xây dựng công trình
mới
Không hỗ trợ trực tiếp

Có hỗ trợ tài chính, kỹ thuật

46 Quốc gia
5 Thành phố/Bang
26 tổ chức
ủng hộ

CAM KẾT GIẢM PHÁT THẢI KHÍ MÊ-TAN TOÀN CẦU

*Hơn 100 quốc gia
thông qua*

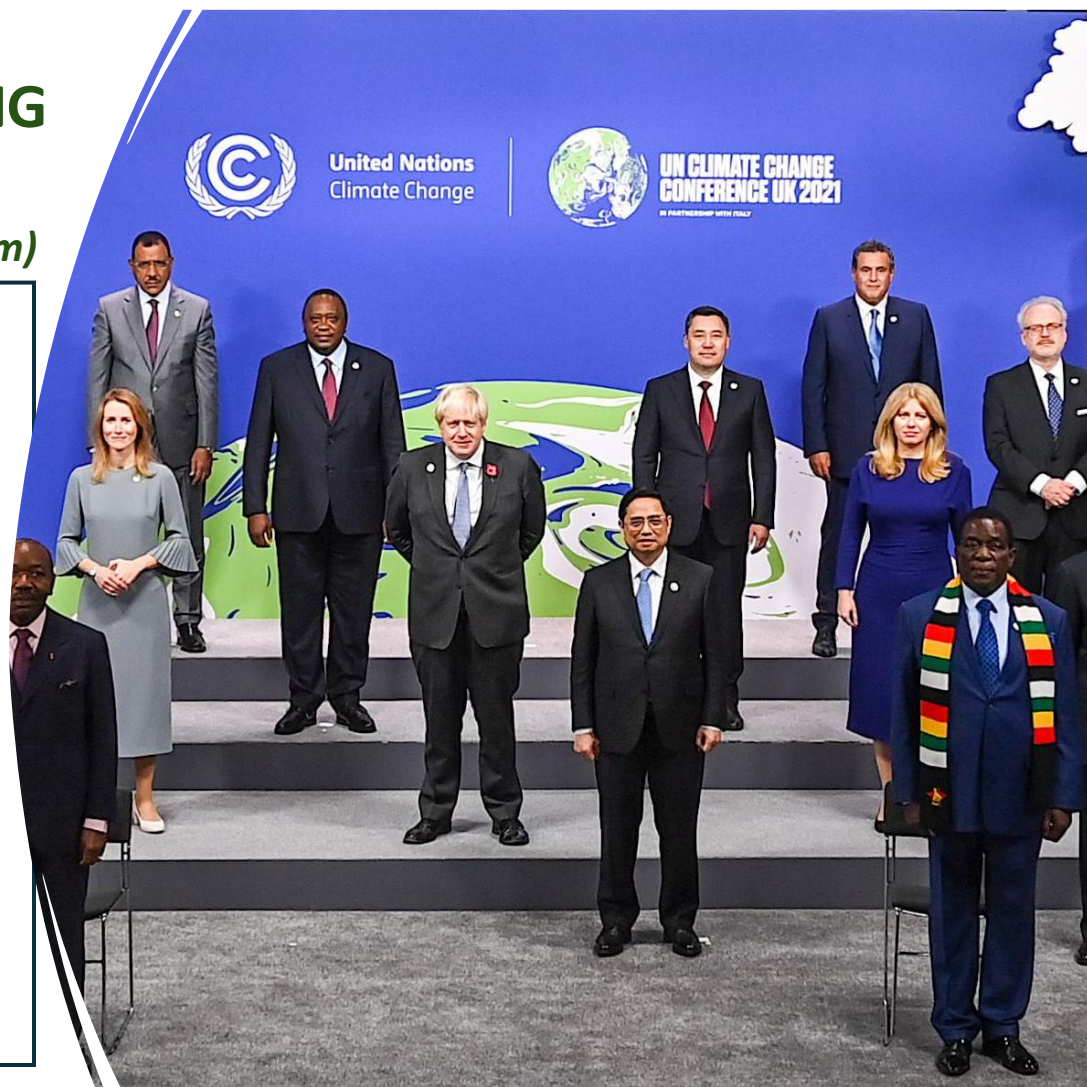


- Cam kết hợp tác để giảm thiểu phát thải khí mê-tan trên toàn cầu trong tất cả các lĩnh vực xuống ít nhất 30% của mức năm 2020 vào năm 2030.
- Tìm cách giảm thiểu phát thải nông nghiệp thông qua đổi mới công nghệ, khuyến khích và thành lập quan hệ đối tác với nông dân.
- Liên tục nâng cao tính chính xác, minh bạch, nhất quán và đầy đủ của việc báo cáo kiểm kê khí nhà kính quốc gia cho Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu.
- Ngành lúa và ngành hàng không đứng đầu về về lượng khí thải nhà kính (2,5%), tuy nhiên ngành nông nghiệp tạo ra 12% khí mê-tan toàn cầu do quá trình phân hủy kỵ khí.

TUYÊN BỐ GLASGOW CỦA CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO VỀ RỪNG VÀ SỬ DỤNG ĐẤT

141 quốc gia thông qua (bao gồm Việt Nam)

- Bảo tồn, đẩy nhanh quá trình phục hồi rừng và các hệ sinh thái trên cạn khác
- Sản xuất hàng hóa bền vững, không làm mất rừng và thoái hóa đất
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều chỉnh các dòng tài chính quốc tế, góp phần đảo ngược tình trạng mất và suy thoái rừng
- 90,94% diện tích rừng hiện được bao phủ bởi các quốc gia ủng hộ cam kết.



Các chủ trương, quy định đã ban hành

- **Tăng cường quản trị:** Ban Chỉ đạo quốc gia về thực hiện cam kết, lồng ghép mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu vào mọi chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.
- **Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý:** Quyết định 896/QĐ-TTg về "Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050" và Quyết định 888/QĐ-TTg về "Đề án triển khai kết quả Hội nghị COP26".
- **Quy định pháp luật về giảm phát thải:** Nghị định 06/2022/NĐ-CP và Nghị định 119/2025/NĐ-CP
- **Chuyển đổi năng lượng:** Quy hoạch điện VIII, giảm dần phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch và phát triển **năng lượng tái tạo**.
- **Huy động tài chính xanh:** kêu gọi và hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế; tiếp cận tài chính xanh, công nghệ hiện đại.
- **Phát triển thị trường carbon:** Triển khai **đề án phát triển thị trường carbon**.
- **Tập trung giảm phát thải** : trong **giao thông, xây dựng, sản xuất công nghiệp** và đặc biệt là **nông nghiệp** (thúc đẩy nông nghiệp sinh thái, hữu cơ).



Nỗ lực của Chính phủ, các Bộ, ngành

Vai trò của các Bộ, ngành:

- **Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Cơ quan đầu mối, tổng hợp kết quả kiểm kê KNK quốc gia và xây dựng hệ thống giám sát, báo cáo, thẩm định (MRV).
- **Các Bộ quản lý ngành (Công Thương, XD, GTVT, NN&PTNT...):** xây dựng, triển khai kế hoạch giảm phát thải.
- **Các Bộ khác (KH&ĐT, Tài chính):** Lồng ghép giảm phát thải vào kế hoạch phát triển và bố trí nguồn lực.

Kế hoạch của các Bộ chuyên ngành:

- **Bộ TN&MT:** Kế hoạch giảm phát thải lĩnh vực chất thải
- **Bộ Công Thương:** Kế hoạch giảm phát thải trong năng lượng và công nghiệp.
- **Bộ GTVT:** Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh.
- **Bộ Xây dựng:** Kế hoạch về đẩy mạnh đô thị xanh, vật liệu xây dựng các-bon thấp.
- **Bộ NN&PTNT:** Kế hoạch giảm phát thải KNK đến năm 2030, định hướng đến năm 2050



Nỗ lực của Chính phủ, các Bộ, ngành (2)

Lĩnh vực năng lượng:

- **Chuyển đổi nhiên liệu và năng lượng tái tạo:** thúc đẩy phát triển và sử dụng **năng lượng tái tạo** thay thế dần các nguồn năng lượng hóa thạch.
- **Hiệu quả và tiết kiệm năng lượng:** các ngành công nghiệp, giao thông vận tải và tòa nhà áp dụng công nghệ và giải pháp **tiết kiệm năng lượng**.
- **Công nghệ sản xuất sạch:** ứng dụng **công nghệ carbon thấp** và hiệu quả hơn.
- **Cơ chế chính sách:** cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng.
- **Dự án, chương trình cụ thể:** các **chương trình mục tiêu quốc gia** về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- **Hợp tác quốc tế:** tiếp cận công nghệ, tài chính và kinh nghiệm trong lĩnh vực năng lượng sạch.



Nỗ lực của Chính phủ, các Bộ, ngành (2)



Lĩnh vực nông nghiệp:

- **Chuyển đổi phương thức canh tác lúa:** Áp dụng "1 phải 5 giảm" và tưới ngập khô xen kẽ (AWD) để giảm phát thải khí mê-tan.
- **Quản lý phân bón hiệu quả:** sử dụng phân bón hữu cơ, bón phân đúng liều lượng và thời điểm để giảm phát thải N₂O.
- **Xử lý phụ phẩm nông nghiệp:** xử lý rơm rạ và các phế phụ phẩm khác thay vì đốt ngoài đồng, biến c thành tài nguyên như phân bón hoặc năng lượng.
- **Phát triển chăn nuôi bền vững:** Cải thiện khẩu phần ăn cho vật nuôi và áp dụng công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi để giảm phát thải CH₄.
- **Triển khai các dự án cụ thể:** Thực hiện các chương trình, dự án như **Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao và phát thải thấp** tại Đồng bằng sông Cửu Long, nhằm nhân rộng các mô hình canh tác bền vững.

Nỗ lực của Chính phủ, các Bộ, ngành (3)

Lĩnh vực lâm nghiệp:

- **Bảo vệ và phát triển rừng tự nhiên:** chính sách **đóng cửa rừng tự nhiên**, tăng cường bảo vệ rừng để duy trì và tăng trữ lượng carbon.
- **Tái sinh và trồng rừng:** chương trình **tái sinh rừng tự nhiên** và trồng rừng mới nhằm tăng khả năng hấp thụ khí CO₂.
- **Quản lý rừng bền vững:** các dự án **quản lý rừng bền vững** (SFM) và cấp chứng chỉ rừng, giúp nâng cao chất lượng rừng và hạn chế nạn phá rừng.
- **Cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES):** nâng cao hiệu quả chính sách PFES, tạo nguồn tài chính để bảo vệ, phát triển rừng và cải thiện sinh kế cho người dân.
- **Tham gia thị trường carbon:** đàm phán, ký kết và triển khai các thỏa thuận chi trả giảm phát thải như **ERPA**.



Nỗ lực của Chính phủ, các Bộ, ngành (4)



Lĩnh vực quản lý chất thải:

- **Phân loại chất thải tại nguồn:** Khuyến khích và bắt buộc để tăng hiệu quả tái chế và xử lý.
- **Xử lý chất thải bằng công nghệ hiện đại:** công nghệ xử lý chất thải hiện đại như **đốt rác phát điện** thay cho việc chôn lấp, giảm phát thải khí mê-tan (CH₄).
- **Tái chế và tái sử dụng:** thu gom, tái chế và tái sử dụng chất thải, đặc biệt là nhựa, giấy, kim loại để giảm thiểu lượng chất thải chôn lấp.
- **Sản xuất năng lượng từ chất thải:** Phát triển các dự án sản xuất năng lượng, bao gồm **khí sinh học (biogas)** từ chất thải hữu cơ và xử lý nước thải.
- **Hoàn thiện chính sách:** sửa đổi các văn bản pháp luật như **Luật Bảo vệ môi trường 2020** và các nghị định liên quan.
- **Triển khai dự án cụ thể:** triển khai các dự án nhà máy đốt rác phát điện và sản xuất khí sinh học tại các trang trại chăn nuôi quy mô lớn.



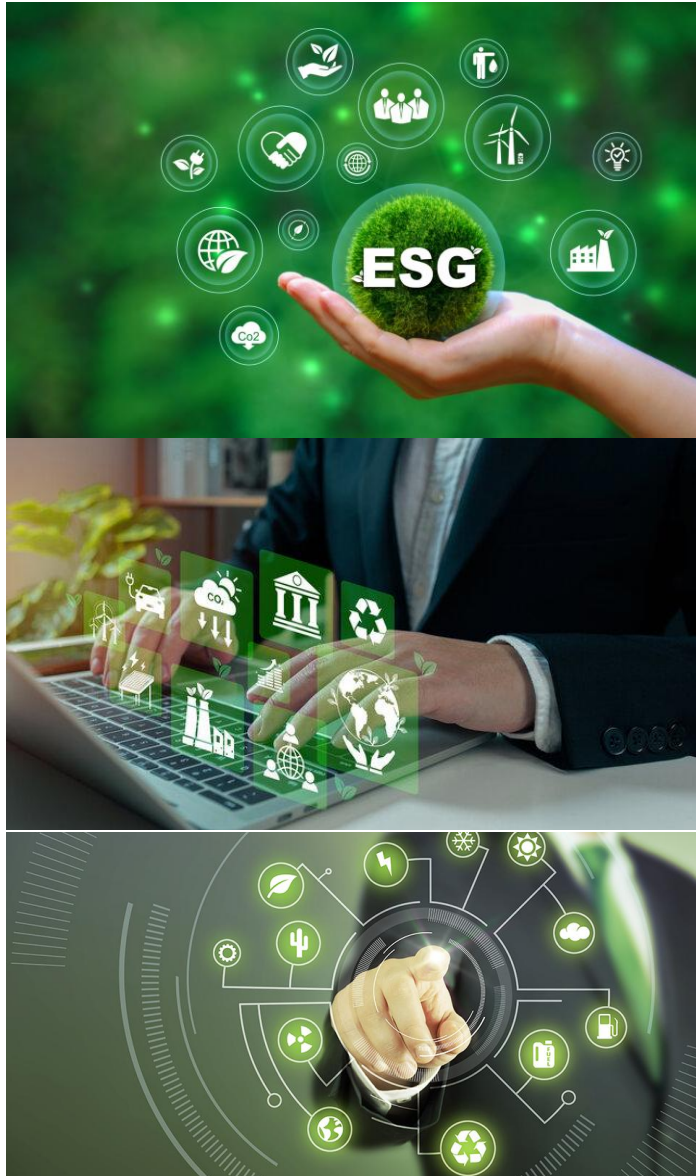
Nỗ lực của Chính phủ, các Bộ, ngành (5)

Lĩnh vực các quá trình công nghiệp (IPPU):

- **Cải tiến công nghệ sản xuất:** áp dụng công nghệ mới để giảm phát thải trực tiếp từ quá trình sản xuất.
- **Sử dụng nhiên liệu thay thế:** nguyên, nhiên liệu thay thế để giảm lượng clinker trong sản xuất xi măng và tiết kiệm năng lượng.
- **Thu hồi và tái chế khí:** thu hồi, tái sử dụng các khí nhà kính công nghiệp như HFCs, PFCs, SF₆, và N₂O, đặc biệt trong ngành điện lạnh và sản xuất chất bán dẫn.
- **Hoàn thiện chính sách quản lý:** định, tiêu chuẩn kỹ thuật về sản phẩm và vật liệu xây dựng **carbon thấp**, kiểm soát việc sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-zôn.
- **Triển khai dự án cụ thể:** chuyển giao công nghệ sản xuất thân thiện môi trường, ví dụ như **sử dụng HFCs carbon thấp** trong các thiết bị làm lạnh.



Nỗ lực của các doanh nghiệp, cộng đồng



- **Đầu tư vào công nghệ xanh và sản xuất sạch hơn:** công nghệ sản xuất tiên tiến, năng lượng hiệu quả, giảm thiểu chất thải, quy trình sản xuất sạch hơn.
- **Sử dụng năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng:** sử dụng năng lượng tái tạo, chứng chỉ năng lượng tái tạo (RECs); tiết kiệm điện, thiết bị điện hiệu suất cao và điện mặt trời mái nhà.
- **Phát triển và tiêu dùng sản phẩm bền vững:** nghiên cứu, phát triển sản phẩm thân thiện môi trường, tái chế; cộng tiêu dùng xanh, ưu tiên sản phẩm "carbon thấp".
- **Tham gia thị trường carbon và các sáng kiến xanh:** sẵn sàng cho thị trường carbon trong nước, tham gia sáng kiến, hiệp định quốc tế về biến đổi khí hậu.
- **Nâng cao nhận thức và hành động của cộng đồng:** tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn các hành vi sống xanh, giảm rác thải, và bảo vệ môi trường.
- **Xây dựng chuỗi cung ứng xanh và kinh tế tuần hoàn:** thúc đẩy hợp tác với các đối tác trong chuỗi cung ứng để áp dụng các tiêu chuẩn môi trường, hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn.

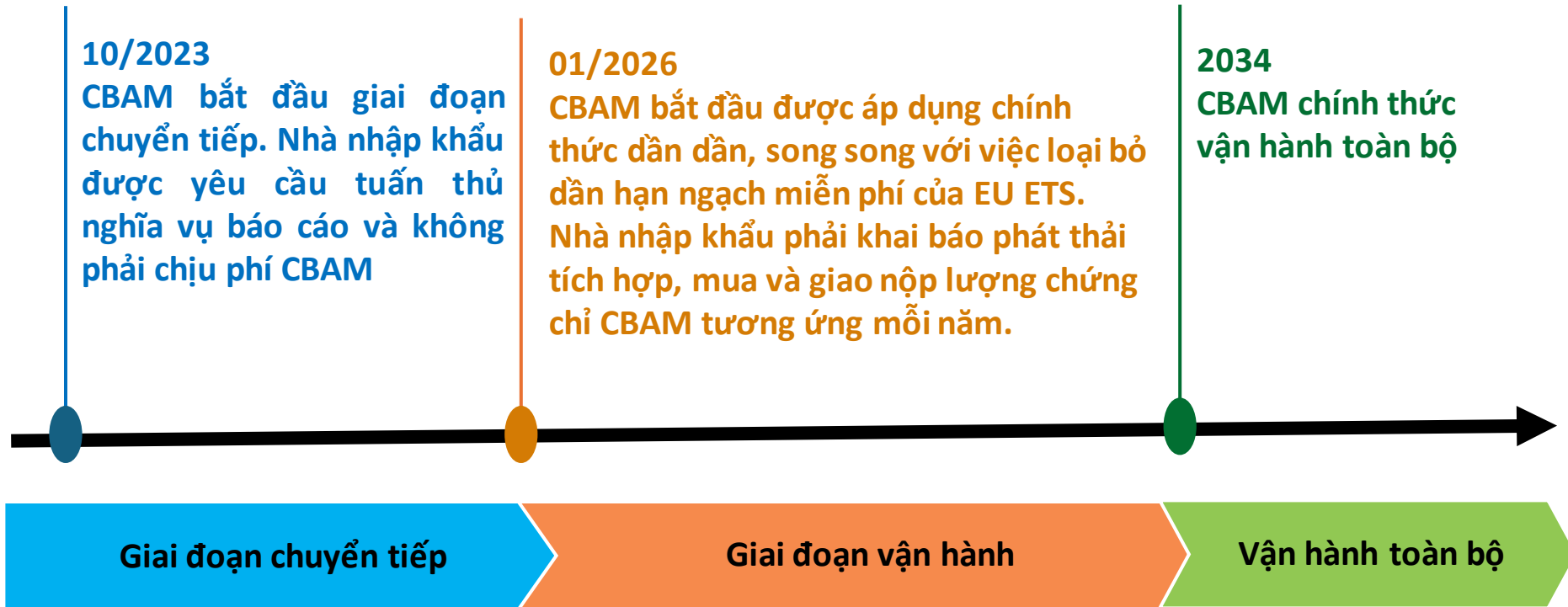
XU THẾ QUỐC TẾ

Khung pháp lý quốc tế: Các cam kết có tính ràng buộc cao hơn.

Cơ sở khoa học và định hướng chính sách: Bằng chứng khoa học làm nền tảng cho chính sách.

Các cơ chế thị trường và liên kết kinh tế: Thúc đẩy giảm phát thải thông qua các cơ chế kinh tế; Các quy định về quản lý phát thải khí nhà kính tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm sẽ ngày càng chặt chẽ hơn.

Lộ trình thực hiện CBAM



Các văn bản pháp luật về CBAM:

- **Quy định (EU) 2023/956** của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ngày 10/05/2023.
- Quy định thực hiện CBAM của Ủy ban châu **(EU) 2023/1773** ngày 17/08/2023 về nghĩa vụ báo cáo phục vụ cho cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon trong giai đoạn chuyển tiếp.

Các thông số doanh nghiệp xuất khẩu cần giám sát và báo cáo

- **Phát thải KNK trực tiếp** của nhà máy và phát thải được phân bổ cho từng sản phẩm khác nhau.
- Lượng nguyên liệu đầu vào cũng thuộc phạm vi CBAM (**tiền chất**) và phát thải KNK tích hợp của các tiền chất liên quan này.
- **Phát thải KNK gián tiếp** từ lượng điện tiêu thụ trong quá trình sản xuất hàng hóa CBAM
- **Giá các-bon đã trả** trong quá trình sản xuất hàng hóa (nếu có), bao gồm giá các-bon trên mỗi tấn CO₂tđ và lượng hạn ngạch được phân bổ miễn phí hoặc các hình thức hỗ trợ tài chính khác trên mỗi tấn hàng hóa CBAM.





Hiện trạng ứng phó với CBAM của doanh nghiệp Việt Nam

- Các nhà nhập khẩu bên EU hiện đã phải tuân thủ quy định báo cáo CBAM => **Đã gửi yêu cầu cung cấp thông tin tới các doanh nghiệp xuất khẩu tại Việt Nam** liên quan đến phát thải KNK tích hợp trong hàng hóa của họ.
- Một số doanh nghiệp trong các lĩnh vực chịu tác động trực tiếp **đã có sự nghiên cứu và chuẩn bị.**
- Nhiều doanh nghiệp mặc dù đã nhận được yêu cầu cung cấp thông tin nhưng **vẫn mơ hồ về CBAM và tuân thủ một cách thụ động.**
- Các doanh nghiệp đã gửi báo cáo thông tin phát thải tích hợp hiện đa phần **sử dụng các dịch vụ tư vấn** liên quan đến CBAM và kiểm kê khí nhà kính chứ **chưa tự thực hiện** được.
- Các doanh nghiệp **chưa có sự đầu tư đúng mức về nguồn lực và nhân lực** để **tuân thủ các quy định của CBAM và xây dựng chiến lược** để giảm các tác động tiêu cực của CBAM.

Các khó khăn, hạn chế

- **Thiếu nguồn lực tài chính:** hạn chế vốn đầu tư cho công nghệ xanh, năng lượng tái tạo và các giải pháp giảm phát thải quy mô lớn.
- **Công nghệ và hạ tầng lạc hậu:** Nhiều ngành công nghiệp vẫn sử dụng công nghệ cũ, phát thải cao, hạ tầng năng lượng tái tạo, quản lý chất thải tiên tiến còn chưa đồng bộ.
- **Khung pháp lý và chính sách chưa hoàn thiện:** các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật và cơ chế khuyến khích giảm phát thải vẫn còn thiếu hoặc chưa đủ mạnh.
- **Thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao:** thiếu chuyên gia có kinh nghiệm trong năng lượng sạch, công nghệ giảm phát thải và quản lý carbon.
- **Nhận thức và sự tham gia của cộng đồng:** nhận thức và ý thức hành động của một bộ phận cộng đồng vẫn chưa cao, khó khăn trong việc triển khai các chương trình cộng đồng.
- **Sự phối hợp giữa các bên liên quan:** cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng còn chưa hiệu quả.



Một số nội dung triển khai trong thời gian tới

Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương

- **Hoàn thiện khung pháp lý và chính sách:** xây dựng và hoàn thiện các quy định về giảm phát thải khí nhà kính, phát triển năng lượng tái tạo, quản lý tài nguyên và kinh tế tuần hoàn.
- **Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giảm phát thải cấp quốc gia:** mục tiêu cụ thể, giải pháp, lộ trình thực hiện và nguồn lực.
- **Xây dựng và thực hiện NDC 3.0:** mục tiêu tham vọng hơn phù hợp với mục tiêu Net Zero 2050 và tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu.
- **Phát triển thị trường carbon và các công cụ tài chính:** xây dựng khuôn khổ pháp lý cho thị trường carbon trong nước, huy động tài chính và khuyến khích doanh nghiệp giảm phát thải.
- **Chuyển đổi năng lượng và công nghệ:** Các Bộ đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu năng lượng theo hướng tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo, công nghệ carbon thấp.
- **Huy động nguồn lực quốc tế và hợp tác:** tăng cường hợp tác song phương và đa phương với các đối tác quốc tế để tiếp cận công nghệ, tài chính xanh, và chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình chuyển đổi năng lượng và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Một số nội dung triển khai trong thời gian tới

Doanh nghiệp, khối tài chính

- **Xây dựng chiến lược Net Zero của riêng doanh nghiệp:** chủ động đặt ra các mục tiêu giảm phát thải cụ thể, có thời hạn và phù hợp với mục tiêu quốc gia, tích hợp vào chiến lược kinh doanh dài hạn.
- **Đo lường, kiểm kê và báo cáo phát thải:** triển khai kiểm kê khí nhà kính (GHG inventory) theo chuẩn quốc tế (như GHG Protocol), thực hiện báo cáo phát thải định kỳ một cách minh bạch.
- **Đầu tư vào công nghệ giảm phát thải và năng lượng tái tạo:** ưu tiên đầu tư vào công nghệ carbon thấp, hiệu quả năng lượng, chuyển đổi năng lượng hoặc hợp đồng mua bán điện sạch (PPA).
- **Tối ưu hóa chuỗi cung ứng và thực hiện kinh tế tuần hoàn:** hợp tác chặt chẽ với nhà cung cấp để giảm phát thải trong chuỗi cung ứng, áp dụng kinh tế tuần hoàn để giảm thiểu chất thải, tái chế và tái sử dụng tài nguyên.
- **Tham gia thị trường carbon và cơ chế tài chính xanh:** cung cấp các sản phẩm tài chính xanh (tín dụng xanh, trái phiếu xanh).
- **Nâng cao năng lực và nhận thức nội bộ:** đào tạo về biến đổi khí hậu, các mục tiêu Net Zero, khuyến khích các sáng kiến xanh từ cấp cơ sở, và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!